

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày: 30/05/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang.

Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính;

Ông Bùi Văn Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn M, sinh năm 1995. Tại: huyện K, tỉnh Hà Bình.

Nơi cư trú: Xóm Ch, xã K, huyện K, tỉnh Hà Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Kiên, sinh năm 1972; Con bà: Quách Thị M, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 27/11/2019 tại Bản án số 332/2019/HSST bị Tòa án nhân dân quận L, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (bị cáo chưa được xóa án tích).

Tiền sự: không.

Nhân thân: Theo Bản án số 332/2019/HS-ST ngày 27 - 11- 2019 bị cáo có 01 tiền sự năm 2015 bị Công an xã K, huyện K, tỉnh Hà Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau chưa nộp phạt, nhưng đã hết thời hiệu tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021 tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh: Bùi Thế S, sinh năm 1994, (vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: xóm Đ, Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Người chứng kiến:

- Anh Hoàng Thế D, sinh năm 1999 (vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: xóm Th, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Bùi Văn Ng, sinh năm 1996, (vắng mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Xóm Ch, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút, ngày 30/12/2021, Công an huyện K nhận được điện báo của anh Bùi Thế S (sinh năm 1994, chủ quán Karaoke) về việc có 03 (ba) nam thanh niên đến thuê phòng hát số 02 tầng 01 của quán Karaoke Sơn Quỳnh, địa chỉ thôn Đ, Đĩnh Tiến, huyện K, tỉnh Hòa Bình có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được tin báo Công an huyện K phối hợp với Công an V tiến hành kiểm tra quán hát Karaoke Sơn Quỳnh. Tại thời điểm kiểm tra có Hoàng Thế D, sinh năm 1999, trú tại xóm Tháy Mỏ, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Bùi Văn Ng, sinh năm 1996 và Bùi Văn M, sinh năm 1995 cùng trú tại Xóm Ch, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình kiểm tra lực lượng Công an phát hiện Bùi Văn M đang cất giấu tại vị trí bên trong chiếc giày bên chân phải đang đi có 03 đoạn ống hút nhựa màu trắng, dán kín hai đầu, cả ba đều chứa chất tinh thể màu trắng, M khai đây là chất ma túy tổng hợp dạng đá. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa các đối tượng liên quan về trụ sở Công an huyện để làm rõ nội dung vụ việc.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn M khai nhận như sau: Khoảng 08 giờ ngày 30 tháng 12 năm 2021, M một mình đi bộ từ nhà ra thị trấn Bo bắt xe buýt lên thành phố H để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến gốc đa chân dốc Cun M gặp một người đàn ông không quen biết, M hỏi người này “anh có đồ không để cho em tám trăm”. “Đồ” có nghĩa là ma túy tổng hợp dạng đá. M đưa 800.000VND (*tám trăm nghìn đồng*) cho người đàn ông đó và được đưa cho ba đoạn ống hút nhựa màu trắng, dán kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy tổng hợp dạng đá (*Methamphetamine*). Sau khi mua được ma túy M bắt xe buýt quay về nhà rồi lấy một phần ma túy trong một đoạn ống hút nhựa màu trắng ra sử dụng, số ma túy còn lại cất vào túi áo khoác của mình. Buổi chiều cùng ngày

có Bùi Văn Ng, sinh năm 1996, trú tại: Xóm Ch, xã K đến chơi, ở lại ăn cơm tối và ngủ tại nhà M. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Hoàng Thế D, sinh năm 1999, trú tại xóm Th, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình gọi điện rủ M đi hát tại quán thuộc thôn Đ, V, huyện K, M đồng ý và rủ Ng đi cùng sau đó M gọi xe taxi chở đến quán Karaoke Sơn Quỳnh. Trong khi Ng ra cổng chờ xe, thì M ở trong nhà lấy ba đoạn ống hút nhựa màu trắng có chứa ma túy ở túi áo khoác của mình giấu vào bên trong chiếc giày bên phải đang đi. Sau đó M, Ng đến hát cùng Dương tại phòng hát số 02 tầng 1 của quán Karaoke Sơn Quỳnh thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Ngày 31/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQ CSĐT) Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 04/QĐ-CQĐT yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình giám định mẫu vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ bắt quả tang Bùi Văn M.

Tại bản kết luận giám định số 380/KLGD-CAT-PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *Chất dạng tinh thể màu trắng trong 03 đoạn ống nhựa màu trắng trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “Tang vật: chất nghi là ma túy thu giữ của Bùi Văn M, Sn: 1995, trú tại: Xóm Ch, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình khi bị bắt quả tang vào ngày 30/12/2021, tại xóm Đ – V – K – Hòa Bình gửi giám định có tổng khối lượng 0,30g (không phẩy ba mươi gam), là ma túy loại Methamphetamine.*

Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ 0,30g Methamphetamine, sau khi giám định còn hoàn lại gồm 03 mẫu (01: 0,04g; 02: 0,10g; 03: 0,07g) cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định”.

Vật chứng trên được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự huyện K lưu giữ.

Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 22/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Bùi Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: hành vi của Bùi Văn M đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn M từ 18 (*mười tám*) tháng đến 24 (*hai mươi tư*) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng hình phạt tiền do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật TTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Áp dụng khoản 1, 3 điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối lỗi, nhận thức hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung của vụ án:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, tại quán Karaoke S, địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình, bị cáo Bùi Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,30 gam (*không thấy ba mươi gam*) mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo Bùi Văn M là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo Bùi Văn M đã cấu

thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân bị cáo Bùi Văn M có nhân thân xấu, theo Bản án số 332/2019/HS-ST ngày 27 – 11- 2019 bị cáo có 01 tiền sự năm 2015 bị Công an xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, nhưng đã hết thời hiệu tiền sự nên không xem xét tính tiền sự cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân quận L, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (*chưa được xóa án tích*). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, hành vi này là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo năm 2019 bị Tòa án nhân dân quận L, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang.

Để nghiêm trị đối với hành vi phạm tội, giữ gìn sự thượng tôn pháp luật và nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo Bùi Văn M ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành con người công dân có ích.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo M là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về các nội dung khác:

Đối với Hoàng Thế D và Bùi Văn Ng đều khai không biết M mang theo số ma túy trên. Không có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Văn M. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông Bùi Văn M khai đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo tại chân dốc Cun, thành phố H. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác M nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn M, sinh năm 1995 – phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại: V - K - Hoà Bình”, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên trong có chất ma túy loại Methamphetamin còn lại sau giám định, là chất Nhà nước cấm lưu hành.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/12/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật TTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, một mặt ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn M, sinh năm 1995 – phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại: V - K - Hoà Bình”, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hòa Bình.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/04/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hòa Bình).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật TTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn M phải chịu 200.000VND (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- UBND xã K, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Đà Giang